

Số: 486 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



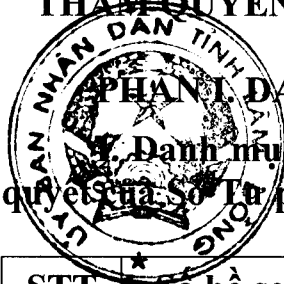
Đoàn Văn Việt

ĐÍNH KÈM QĐ số: 786 / NĐ-UB

Ngày 01 tháng 11 năm 2015

CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÂM ĐỒNG**



PHÂN DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
I.		Lĩnh vực luật sư (liên thông giữa Sở Tư pháp với Bộ Tư pháp)
1	T-LDG-278448-TT	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư
2	T-LDG-278588-TT	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư
II		Lĩnh vực Luật sư (thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh)
1	T-LDG-132847-TT	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
2	T-LDG-278833-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

I. Thủ tục thuộc lĩnh vực luật sư (liên thông giữa Sở Tư pháp với Bộ Tư pháp)

1. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư. Số hồ sơ T-LDG-278448-TT

1.1. Trình tự thực hiện

a) **Bước 1:** Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định gửi Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

b) **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng hoặc gửi qua đường bưu điện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ và nội dung hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì Công chức có trách nhiệm nhận hồ sơ và viết biên nhận; hồ sơ thiếu, chưa đầy đủ điều kiện thì Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư bổ sung đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, thì công chức tiếp nhận làm văn bản hoặc gọi điện thoại yêu cầu người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư bổ sung đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

c) **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư của Đoàn luật sư. Phòng Bộ trợ tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì hoàn tất các thủ tục, lập văn bản trình Lãnh đạo Sở ký kèm theo hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

d) **Bước 4:** Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp, người nộp hồ sơ. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

e) **Bước 5:** Sau khi có quyết định của Bộ Tư pháp, công dân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tư pháp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trong giờ làm việc từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (sáng làm việc từ 7h00 đến 11h 30 – chiều làm việc từ 13h30 đến 17h00), trừ ngày lễ, tết.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Sở Tư pháp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ gồm có:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành (Mẫu TP-LS-01);

+ Phiếu lý lịch tư pháp;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe;

+ Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật;

+ Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian chuyển hồ sơ qua đường bưu điện).

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian chuyển hồ sơ qua đường bưu điện).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng, Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề luật sư.

1.8. Lệ phí : 1.500.000 đồng/hồ sơ.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu TP-LS-01 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư.

Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

+ Không đủ tiêu chuẩn luật sư quy định tại Điều 10 của Luật này;

+ Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

+ Không thường trú tại Việt Nam;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xoá án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xoá án tích;

+ Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Những người đang là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

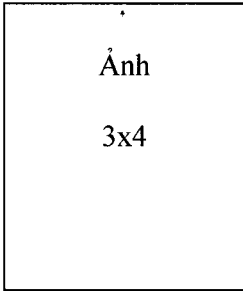
Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư.

Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam.

Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TP-LS-01
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa): Nam/Nữ.....

Ngày sinh:/...../..... Quốc tịch:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại: Email:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳ năm

Được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):.....

Quá trình hoạt động của bản thân (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):

.....

Khen thưởng, kỷ luật (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):

.....

Tôi đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư. Số hồ sơ : T-LDG-278588-TT

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với trường hợp được miễn tập sự hành nghề luật sư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng hoặc gửi qua đường bưu điện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ và nội dung hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì Công chức có trách nhiệm nhận hồ sơ và viết biên nhận; hồ sơ thiếu, chưa đầy đủ điều kiện thì Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư bổ sung đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, thì công chức tiếp nhận làm văn bản hoặc gọi điện thoại yêu cầu người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư bổ sung đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

b) Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư của Đoàn luật sư, Phòng Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ. Khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì hoàn tất các thủ tục, lập văn bản trình Lãnh đạo Sở ký kèm theo hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.

c) Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp, người nộp hồ sơ. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

d) Bước 4: Sau khi có quyết định của Bộ Tư pháp, công dân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tư pháp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trong giờ làm việc từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (sáng làm việc từ 7h00 đến 11h 30 – chiều làm việc từ 13h30 đến 17h00), trừ ngày lễ, tết.

2.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Sở Tư pháp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

2.3. Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ :

- Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ gồm có:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành (Mẫu TP-LS-01);

+ Phiếu lý lịch tư pháp;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe;

+ Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật;

+ Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây:

Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu.

Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật.

Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật.

Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Tại Sở Tư pháp, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian chuyển hồ sơ qua đường bưu điện).

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian chuyển hồ sơ qua đường bưu điện).

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng, Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề luật sư.

2.8. Lệ phí: 400.000 đồng/hồ sơ.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu TP-LS-01 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.*

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật Luật sư.

+ Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư:

Không đủ tiêu chuẩn luật sư quy định tại Điều 10 của Luật này;

Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

· Không thường trú tại Việt Nam;

Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xóa án tích;

Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

Những người đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

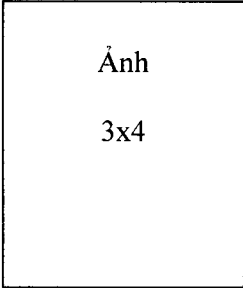
Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư.

Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam.

Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TP-LS-01
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*: Nam/Nữ.....
Ngày sinh:/...../..... Quốc tịch:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay:
Điện thoại: Email:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳ năm
Được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):.....
Quá trình hoạt động của bản thân (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):
.....
.....
Khen thưởng, kỷ luật (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư):
.....
.....

Tôi đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

II. Lĩnh vực Luật sư (thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh)

1. Thủ tục đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân . Số hồ sơ T-LDG-132847-TT

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp nơi có Đoàn luật sư mà luật sư đó là thành viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng hoặc gửi qua đường bưu điện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ và nội dung hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì Công chức có trách nhiệm nhận hồ sơ và viết biên nhận; hồ sơ thiếu, chưa đầy đủ thì Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho người đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân bổ sung cho đầy đủ.

Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, thì công chức tiếp nhận làm văn bản hoặc gọi điện thoại yêu cầu người đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân bổ sung đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

b) Bước 2: Trong thời hạn bảy 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì hoàn tất các thủ tục trình Lãnh đạo Sở cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người nộp hồ sơ. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

c) Bước 3: Sau khi có Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân, Công ty nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tư pháp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trông giờ làm việc từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (sáng làm việc từ 7h00 đến 11h 30 – chiều làm việc từ 13h30 đến 17h00), trừ ngày lễ, tết.

1.2. Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Tư pháp.

1.3. Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ gồm có:

- + Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư;
- + Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư;
- + Bản sao Hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hành nghề luật sư.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hành nghề luật sư.

1.8. Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu TP-LS-05 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư.

Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP-LS-05
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là: Nam/Nữ:..... Ngày sinh:...../...../.....

Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức dự kiến ký hợp đồng lao động:

.....

.....

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

3. Lĩnh vực hoạt động: Theo quy định của Luật luật sư.

Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Luật sư ký, ghi rõ họ tên

2. Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. Số hồ sơ T-LDG-278833-TT

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Công ty luật nước ngoài phải nộp hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh tại trụ sở Sở Tư pháp Lâm Đồng nơi có trụ sở của chi nhánh.

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ và nội dung hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp thì Công chức có trách nhiệm nhận hồ sơ và viết biên nhận; hồ sơ thiếu, chưa đầy đủ thì Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho công ty luật thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam bổ sung hồ sơ cho đầy đủ.

Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, thì công chức tiếp nhận làm văn bản hoặc gọi điện thoại yêu cầu công ty luật thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam bổ sung cho đầy đủ các giấy tờ theo quy định.

b) Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì hoàn tất các thủ tục trình Lãnh đạo Sở Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người nộp hồ sơ. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

c) Bước 3: Sau khi có Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài. Công ty nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tư pháp.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trong giờ làm việc từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần (sáng làm việc từ 7h00 đến 11h 30 – chiều làm việc từ 13h30 đến 17h00), trừ ngày lễ, tết.

2.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

2.3. Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

b) Bản sao Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

c) Giấy tờ chứng minh trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

2.8. Lệ phí: 400.000đ/lần cấp.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu TP-LS-17 ban hành kèm Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.*

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 37 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư;

Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam.

Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

Tên Công ty luật nước ngoài
tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP-LS-17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CỦA
CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/ thành phố.....

Tên gọi đầy đủ của công ty luật nước ngoài dự kiến đặt chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....
.....

Giấy phép thành lập số: cấp ngày: / /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) cấp
ngày: / /

Địa chỉ trụ sở:

.....
.....

Điện thoại:.....Fax:

.....Email:.....

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:

.....
.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....

.....
.....

Điện thoại:.....Fax:

.....Email:.....

Website:.....

.....

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....
.....
.....
.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ, tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....Nam/Nữ.....

Ngày sinh:...../...../.....Quốc tịch:.....

Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số: cấp
ngày:/...../.....

Điện thoại:.....Fax:

.....Email:.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong
Giấy phép thành lập chi nhánh.

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng.... năm

Người đứng đầu

Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

(Ký tên, đóng dấu)